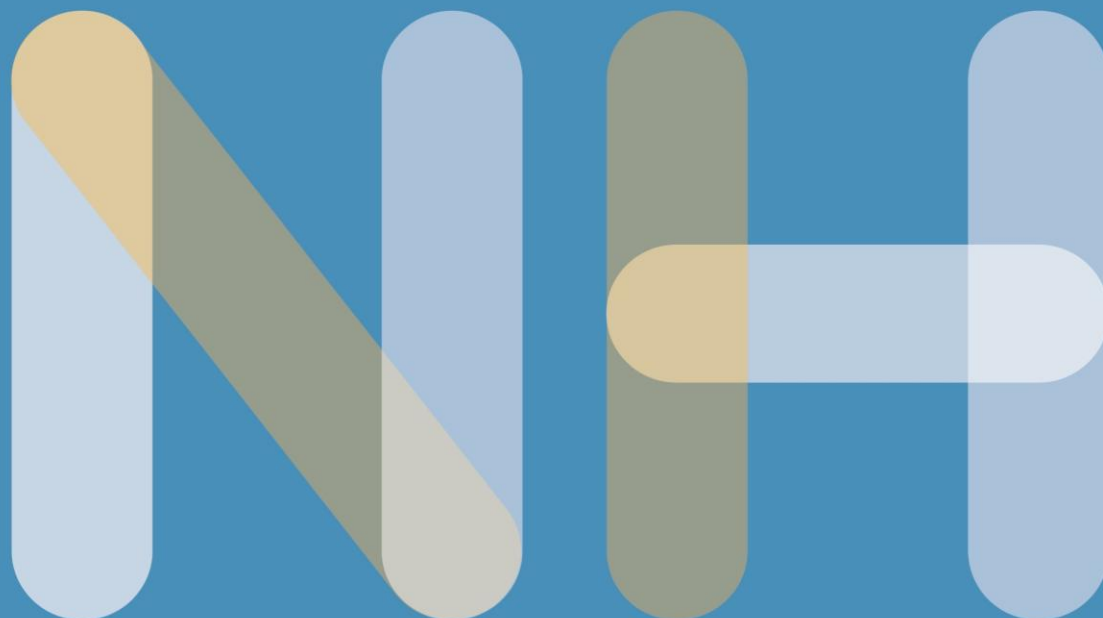


BẢN TIN HÀNG NGÀY

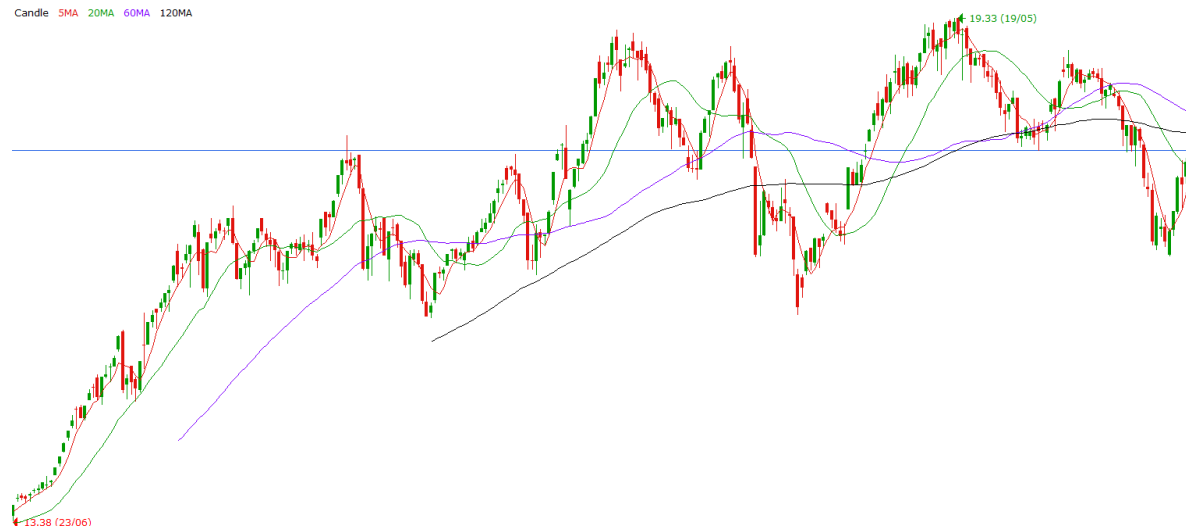
04 tháng 8 năm 2026



Khối ngoại mua ròng 890 tỷ, NHNN bơm ròng 15,060 tỷ

- VN-Index edged up in the morning session and gained further momentum in the afternoon.
- Advancers only slightly outnumbered decliners.
- However, strong gains in Vingroup-related stocks (VIC, VHM, VRE, VPL) lifted the index, contributing 13.3 points to the upside.
- Several stocks also hit or nearly hit their daily limit, including DGW, PNJ, and GEX.
- Most other sectors and stocks posted only marginal gains or losses.
- Matched trading value on HOSE declined 19% from the previous session.

Candle SMA 20MA 60MA 120MA

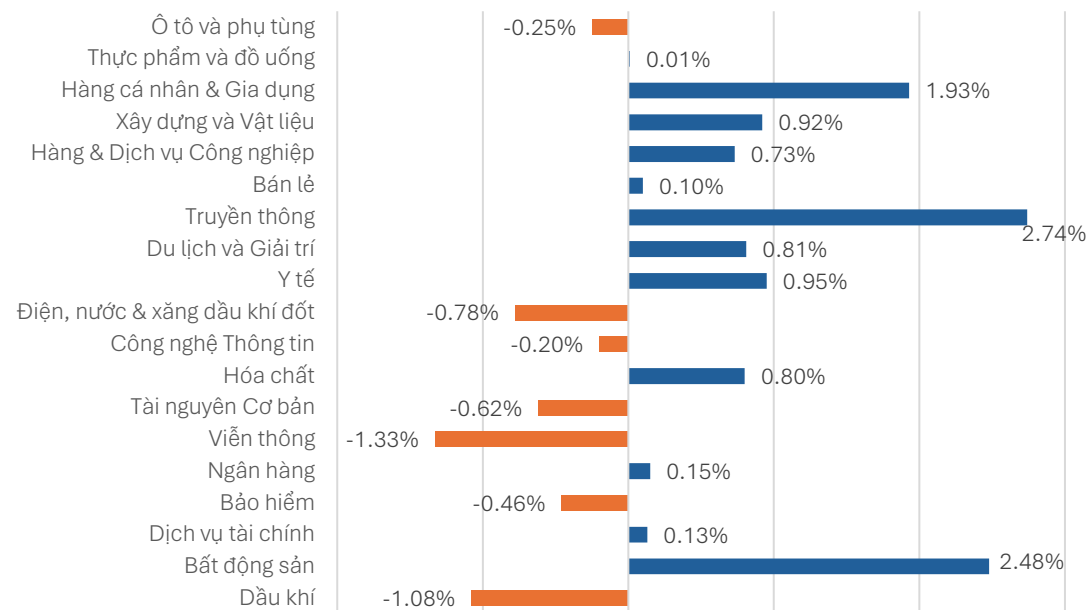


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,777.2	286.4	127.2
(+/-)	14.39	7.13	0.53
(%)	0.82%	2.55%	0.42%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	687	43	32
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	18,144	652	684
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	905	(14)	9
Số mã tăng	175	56	110
Số mã giảm	140	69	101
Số mã giá không đổi	53	66	88

1.

Nhận định thị trường

- Hôm nay có 2 tin tức tốt cho thị trường: 1) NHNN bơm ròng tới 15,060 vào hệ thống, đây đã là phiên bơm ròng thứ 4 liên tiếp, với tổng giá trị lên tới 43,500 tỷ chỉ sau 4 phiên; và 2) Khối ngoại tiếp tục mua ròng 890 tỷ.
- Đây đều là những động lực quan trọng cho thị trường chứng khoán trong các tháng cuối năm
- Tuy vậy, cũng đã xuất hiện dấu hiệu cần phải điều chỉnh khi mà số lượng mã giảm điểm là khá lớn, và thanh khoản giảm cho thấy lực cầu cũng đã bắt đầu yếu đi
- Ngưỡng điều chỉnh được nâng lên mức 1,750
- Kháng cự mạnh vẫn ở vùng 1,790-1,800.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.17	1.54
2	Nguyên vật liệu	10.26	1.39
3	Công nghiệp	11.17	1.61
4	Hàng Tiêu dùng	13.32	2.20
5	Dược phẩm và Y tế	14.21	1.50
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.43	3.21
7	Viễn thông	18.76	5.79
8	Tiện ích Cộng đồng	10.02	1.59
9	Tài chính	17.11	2.71
10	Ngân hàng	8.55	1.42
11	Công nghệ Thông tin	12.48	2.53

2.

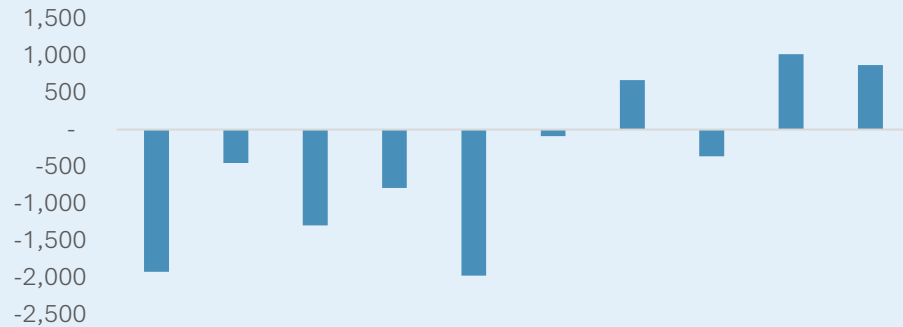
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
STB	3.64%	VRE	4.76%	VIX	3.73%	BAF	3.27%	CTD	1.60%	PTB	0.88%	PGD	2.03%	GVR	1.06%
HDB	2.69%	VHM	3.31%	BSI	1.06%	BHN	1.51%	HTI	1.07%	ACG	-0.47%	HNA	1.38%	DGC	0.51%
MBB	1.67%	SIP	2.72%	EVF	0.81%	HAG	1.07%	VCG	0.95%	HSG	-0.91%	TMP	0.87%	PHR	0.50%
LPB	1.51%	PDR	2.54%	VCI	0.46%	VHC	0.94%	HHV	0.49%	DHC	-1.45%	PGV	0.22%	CSV	0.46%
TPB	1.04%	VIC	2.35%	SSI	0.00%	VCF	0.73%	CTR	0.00%	HPG	-1.77%	GEG	0.00%	AAA	0.14%
MSB	0.62%	NVL	1.90%	FTS	0.00%	SAB	0.67%	VGC	0.00%	NKG	-1.78%	PPC	0.00%	DPM	0.00%
VPB	0.59%	HDG	1.52%	HCM	-0.20%	DBC	0.30%	PC1	0.00%			BWE	0.00%	DCM	-0.32%
CTG	0.16%	TCH	1.23%	VDS	-0.41%	MSN	0.29%	CII	0.00%			VSH	0.00%	VFG	-0.65%
OCB	0.00%	DIG	0.94%	DSC	-1.82%	ANV	0.29%	BMP	-1.19%			REE	-0.10%	DPR	-1.10%
EIB	-0.27%	NLG	0.69%			FMC	0.15%					TDM	-0.34%		
VIB	-0.34%	KBC	0.53%			SBT	0.00%					POW	-0.36%		
ACB	-0.44%	QCG	0.49%			PAN	0.00%					CHP	-0.36%		
SSB	-0.64%	DXG	0.46%			MCM	-0.19%					NT2	-0.46%		
BID	-0.65%	HDC	0.42%			KDC	-0.19%					GAS	-1.83%		
NAB	-0.82%	BCM	0.27%			ASM	-0.67%					SHP	-1.93%		
SHB	-0.84%	SZC	0.27%			VNM	-1.33%								
TCB	-1.00%	SJS	0.00%												
VCB	-1.32%	KDH	0.00%												
		IJC	-0.40%												
		KOS	-1.71%												
		CRE	-1.79%												
		VPI	-2.31%												
		DXS	-2.49%												

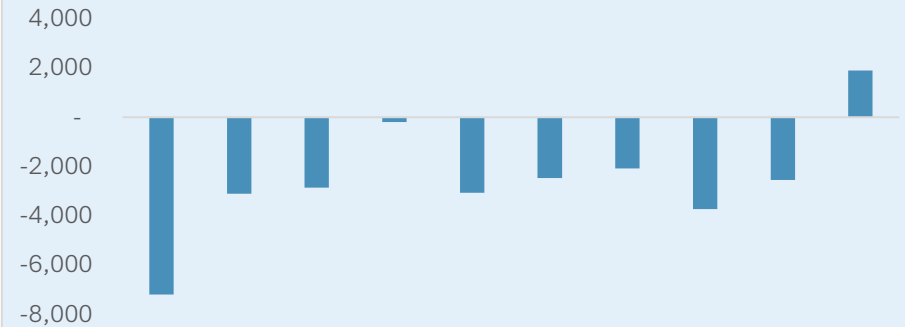
3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	574.09	135.64	438.45
2	VHM	HOSE	456.42	172.58	283.84
3	MBB	HOSE	178.13	6.50	171.63
4	PNJ	HOSE	163.96	40.30	123.66
5	FPT	HOSE	172.59	64.50	108.08
6	CTG	HOSE	91.38	9.06	82.32
7	FRT	HOSE	72.32	11.80	60.52
8	MSN	HOSE	84.35	25.84	58.51
9	VCB	HOSE	71.09	29.01	42.08
10	HDB	HOSE	50.22	13.33	36.89
11	HPG	HOSE	125.75	91.53	34.22
12	VIX	HOSE	51.54	21.67	29.87
13	LPB	HOSE	38.92	12.48	26.44
14	BAF	HOSE	20.82	-	20.82
15	DGW	HOSE	19.88	2.03	17.85

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VNM	HOSE	61.59	177.22	- 115.63
2	VPB	HOSE	2.03	93.04	- 91.01
3	TCB	HOSE	8.64	69.68	- 61.05
4	SHB	HOSE	4.24	56.16	- 51.93
5	NVL	HOSE	9.18	50.27	- 41.09
6	NLG	HOSE	15.15	53.09	- 37.95
7	ACB	HOSE	17.40	41.50	- 24.11
8	VCI	HOSE	2.27	24.47	- 22.20
9	VRE	HOSE	40.01	62.19	- 22.19
10	STB	HOSE	34.43	54.11	- 19.67
11	MCH	HOSE	4.36	23.62	- 19.26
12	ACV	UPCoM	0.75	13.79	- 13.04
13	GMD	HOSE	14.04	27.02	- 12.98
14	VSC	HOSE	11.07	23.67	- 12.60
15	CII	HOSE	0.02	12.31	- 12.28

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	83.70	-7.12%	-2.53%	37.55%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	80.34	-5.11%	0.11%	39.92%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,109.20	1.48%	0.85%	-5.00%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,380	0.09%	0.29%	1.03%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,480	0.00%	-0.17%	0.39%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,110	-0.65%	-0.91%	-2.65%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.30%	0.58%	3.93%	4.53%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.65%	0.04%	0.04%	0.58%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.87%	0.09%	0.09%	0.69%

Thu hút FDI 7 tháng tiếp tục tăng mạnh với tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 38,06 tỷ USD, tăng 58% so với cùng kỳ

Theo số liệu của Cục thống kê, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đến 31/7/2026 đạt 38,06 tỷ USD, tăng mạnh 58,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn FDI cấp mới đạt 21,05 tỷ USD, cao gấp 2,1 lần cùng kỳ.

Vốn FDI thực hiện ước đạt 15,20 tỷ USD, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức vốn FDI thực hiện cao nhất của 7 tháng trong suốt 5 năm qua. Trong đó, hơn 82,6% dòng vốn này đã được giải ngân trực tiếp vào các nhà máy, xí nghiệp thuộc ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

PMI tháng 7/2026 tăng lên 52.9 điểm, sản lượng sản xuất tăng liên tục theo tháng kể từ tháng 5/2025, các điều kiện kinh doanh đã cải thiện trong 13 tháng liên tiếp

5.

Bản tin doanh nghiệp



KDC: Lãi quý 2 giảm 60%, Kido mới hoàn thành 13% kế hoạch lợi nhuận năm

Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2026 của CTCP Tập đoàn Kido (KDC), doanh thu thuần đạt 1.863,8 tỷ đồng, giảm 7,3% yoy, mức doanh thu theo quý thấp nhất kể từ quý 2/2024. LNTT quý 2/2026 đạt 52,9 tỷ đồng, giảm 60% yoy. Nguyên nhân được giải trình là do không còn ghi nhận lợi nhuận từ thanh lý khoản đầu tư như quý 2/2025 và phần lãi từ các công ty liên doanh, liên kết thấp hơn so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần của KDC đạt 4.345,4 tỷ đồng, tăng 4,5% yoy, hoàn thành 36,2% kế hoạch năm. LNTT tăng 7,5% lên hơn 90 tỷ đồng, mới chỉ hoàn thành 13% kế hoạch LN năm 2026.



BCM: Lợi nhuận nửa đầu năm 2026 lao dốc, nợ vay lên tới hơn 26.300 tỷ đồng

Quý 2/2026, Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP (BCM) ghi nhận doanh thu đạt 890,9 tỷ đồng, giảm 64,7% so với cùng kỳ, LNST đạt 211,1 tỷ đồng, giảm 85,6% yoy. Lũy kế nửa đầu năm 2026, BCM lãi 320,5 tỷ đồng, giảm 82,6% so với cùng kỳ và mới hoàn thành 8,3% kế hoạch năm.

Ngoài ra, trong nửa đầu năm 2026, BCM còn ghi nhận dòng tiền kinh doanh âm 1.790,3 tỷ đồng, chủ yếu tăng vay nợ để bù đắp thâm hụt dòng tiền kinh doanh. Tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Becamex IDC đã tăng 10% so với đầu năm, tương ứng tăng thêm 2.386 tỷ đồng, lên 26.333,9 tỷ đồng và bằng 117,3% tổng vốn chủ sở hữu



DXG: BLUEMARQ Group tái cấu trúc danh mục dự án cho chiến lược phát triển mới

Ngày 4/8/2026, HĐQT Công ty Cổ phần BLUEMARQ Group (DXG) đã thông qua Nghị quyết về chiến lược đầu tư và tái cấu trúc danh mục dự án. Theo đó, trong giai đoạn tới, BLUEMARQ Group ưu tiên phát triển bốn nhóm tài sản chiến lược gồm: bất động sản khu trung tâm (CBD), bất động sản phát triển theo mô hình TOD, các đại đô thị đồng bộ, đa chức năng và các tài sản có khả năng vận hành, khai thác dòng tiền ổn định trong dài hạn tại Hà Nội, HCMC, Đồng Nai, Đà Nẵng. Ngoài ra, BLUEMARQ Group thống nhất chấm dứt hoạt động đầu tư đối với hai dự án KĐT mới Bình Xuyên (Phú Thọ) và KĐT mới Mái Dầm (Hậu Giang) do không còn phù hợp với định hướng phát triển tổng thể của Tập đoàn.

6.

Lịch sự kiện

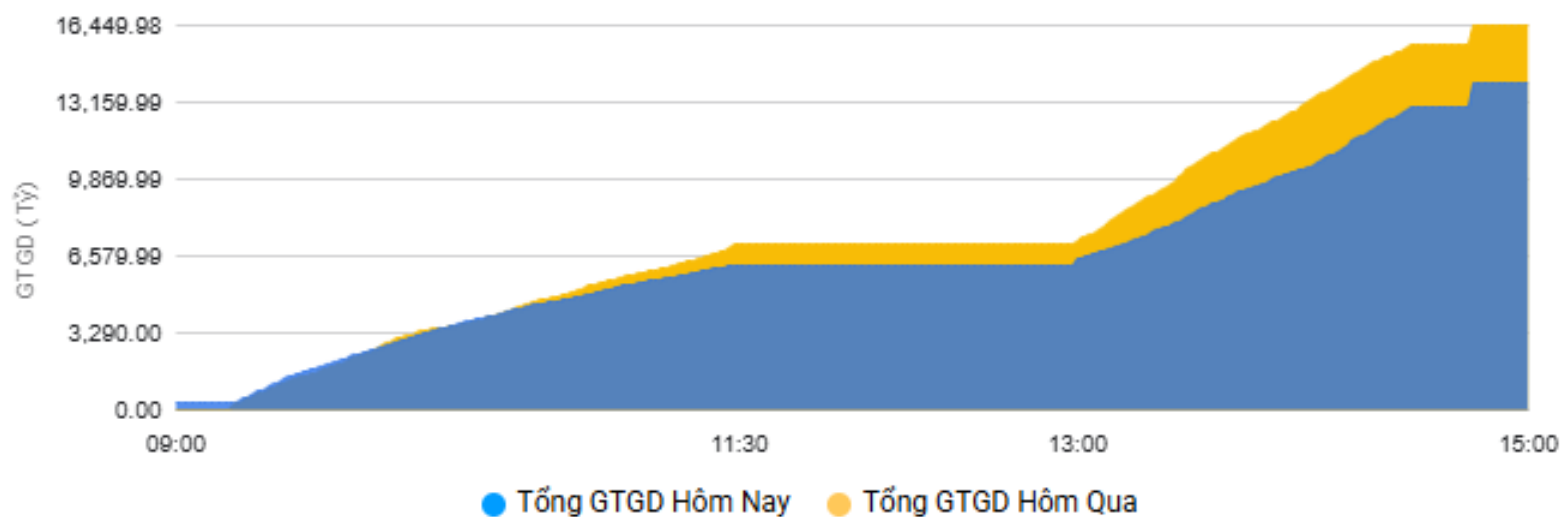
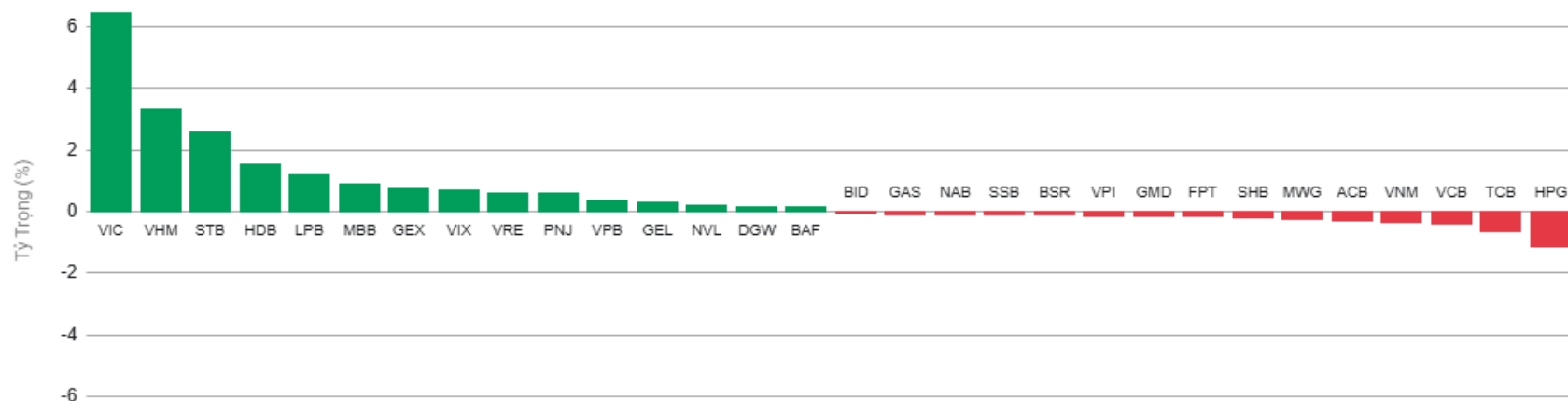
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DKC	05/08/2026	26/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
VTC	05/08/2026		Phát hành cổ phiếu	17.65%	1,765
CLM	05/08/2026		Phát hành cổ phiếu	31.5%	
IN4	05/08/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40%	4,000
VTC	05/08/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.2%	520
DDH	06/08/2026	21/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.15%	415
FBC	06/08/2026	18/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	100%	10,000
FCM	06/08/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1%	100
VNR	06/08/2026		Phát hành cổ phiếu	5%	
VHM	06/08/2026		Phát hành cổ phiếu	100%	
GSP	06/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
MNB	06/08/2026	24/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
NSL	06/08/2026	27/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
PRE	06/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.5%	450
RTB	06/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17%	1,700
SGS	06/08/2026	26/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
TDW	06/08/2026	20/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VAF	06/08/2026	07/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VNR	06/08/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (04/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	25,650	32.6%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	14,550	61.5%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	29,650	25.8%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,400	24.5%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,450	20.3%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,700	20.6%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	31,850	26.2%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	60,000	20.0%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	38,000	25.6%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	74,100	-20.8%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	22,150	38.3%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,850	14.5%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,050	31.2%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	14,850	84.8%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	46,050	29.1%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	18,700	44.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (04/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	21,850	84.9%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	18,000	133.3%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	10,900	67.4%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	5,880	104.1%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	28,400	42.6%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	37,000	124.3%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	26,400	9.8%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	152,900	-46.9%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,900	76.8%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	12,100	53.7%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	133,100	27.7%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	72,100	47.7%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,100	34.1%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	39,600	23.7%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (04/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	59,500	26.1%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,400	78.2%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	53,500	40.2%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	59,800	40.5%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,950	32.5%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	48,350	28.2%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	31,000	45.2%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	51,000	45.1%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,300	63.8%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	40,800	44.6%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

